

Số: 81/2020/QĐST-DS

Chư Prông, ngày 26 tháng 11 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 18 tháng 11 năm 2020 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 154/2020/TLST-DS ngày 02 tháng 10 năm 2020.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần A;

Địa chỉ: 442 N, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh;

Người đại diện theo pháp luật: Ông Đỗ Minh T – Tổng giám đốc;

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Vũ Anh Đ – Giám đốc Phòng quản lý nợ.

Đại diện theo ủy quyền lại: Ông Võ Văn X và Ông Nguyễn Xuân S – Nhân viên Ngân hàng TMCP A Chi nhánh G. Địa chỉ: Số 38-40 đường Trần P (, Phường T, thành phố P, tỉnh Gia Lai;

Bị đơn: Anh Nguyễn N và chị Võ Thị Tố T;

Địa chỉ: Thôn T, xã B, huyện C, tỉnh Gia Lai.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về khoản nợ: Anh Nguyễn N và chị Võ Thị Tố T công nhận có nợ và có nghĩa vụ chung trả nợ cho **Ngân hàng Thương mại cổ phần A** thông qua **Ngân hàng Thương mại cổ phần A** – Chi nhánh G, số tiền gốc 57.000.000đ (Năm mươi bảy đồng), theo hợp đồng tín dụng số **GIL.CN.779.140918** và tiền lãi tính đến ngày 18/11/2020 là: 7.030.866đ (Bảy triệu không trăm ba mươi nghìn tám trăm sáu mươi sáu đồng).

Tổng cộng cả gốc và lãi tính đến ngày 18/11/2020 là: 64.030.866đ (Sáu mươi bốn triệu không trăm ba mươi nghìn tám trăm sáu mươi sáu đồng).

Về thời hạn, phương thức trả tiền:

Về thời hạn thanh toán: Anh Nguyễn N và chị Võ Thị Tố T có nghĩa vụ chung thanh toán cho Ngân hàng Thương mại cổ phần A thông qua Ngân hàng Thương mại cổ phần A – Chi nhánh G, toàn bộ số tiền 64.030.866đ (Sáu mươi bốn triệu không trăm ba mươi nghìn tám trăm sáu mươi sáu đồng).

Trong đó nợ gốc là 57.000.000đ (Năm mươi bảy triệu đồng), theo hợp đồng tín dụng số [GIL.CN.779.140918](#) và tiền lãi tính đến ngày 18/11/2020 là: 7.030.866đ (Bảy triệu không trăm ba mươi nghìn tám trăm sáu mươi sáu đồng).

Thời hạn thanh toán: Từ ngày 18/11/2020 đến ngày 27/12/2020.

Về phương thức thanh toán: Việc thanh toán toàn bộ số nợ theo thứ tự như sau thanh toán vốn gốc sau đó thanh toán lãi phát sinh theo hợp đồng.

Việc tính lãi và cả lãi suất nợ quá hạn đối với các khoản vay của tổ chức tín dụng phải theo đúng hợp đồng đã ký kết kể từ khi giao dịch cho đến khi thanh toán hết các khoản nợ gốc và lãi phát sinh theo thỏa thuận trong hợp đồng kể từ ngày 18/11/2020 cho đến khi thanh toán hết nợ. Khi tính lãi chỉ tính lãi của số tiền gốc còn phải thi hành án mà không tính lãi của số tiền lãi chưa trả trong quá trình thi hành án.

Trường hợp Anh Nguyễn N và chị Võ Thị Tố T không trả được nợ Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án xử lý tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số: [GIL.BĐCN.19. 130916 ngày 13/9/2016](#), được công chứng tại Văn phòng công chứng số 1, tỉnh Gia Lai giữa Ngân hàng Thương mại Cổ phần A – Chi nhánh Gia Lai và anh Nguyễn N và chị Võ Thị Tố T, tài sản thế chấp là:

Quyền sử dụng đất và toàn bộ tài sản gắn liền với đất theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất thửa đất số: 52, tờ bản đồ số 114 diện tích 316,9m² tại thôn T, xã B, huyện C, tỉnh Gia Lai. Đất đã được UBND huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BS 440379 ngày 23/12/2013.

Ngân hàng Thương mại Cổ phần A – Chi nhánh G trả lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BS 440379 cho anh Nguyễn N và chị Võ Thị Tố T sau khi anh N và chị T đã thanh toán tất cả các khoản nợ trên.

Về án phí dân sự sơ thẩm: án phí là 1.600.771đ (Một triệu sáu trăm nghìn bảy trăm bảy mươi một đồng).

Nguyên đơn và bị đơn thỏa thuận Bị đơn anh Nguyễn N và chị Võ Thị Tố T có nghĩa vụ chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm là 1.600.771đ (Một triệu sáu trăm nghìn bảy trăm bảy mươi một đồng).

Hoàn trả cho Ngân hàng Thương Mại Cổ phần A thông qua Ngân hàng Thương mại cổ phần A – Chi nhánh Gia Lai số tiền tạm ứng án phí trước đây đã nộp là **1.527.358đ (Một triệu năm trăm hai mươi bảy nghìn ba trăm năm**

mười tám đồng) theo biên lai thu tiền số 0006605 ngày 01/10/2020 tại chi cục Thi hành án dân sự huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai.

Về chi phí Tổ tụng: Chi phí xem xét thẩm định tại chỗ là 3.000.000đ (Ba triệu đồng) trước đây Ngân hàng Thương mại Cổ phần A đã nộp là 3.000.000đ, Nay anh Nguyễn N và chị Võ Thị Tố T có nghĩa vụ thanh toán lại cho Ngân hàng Thương mại cổ phần A thông qua Ngân hàng Thương mại cổ phần A - Chi nhánh Gia Lai số tiền là 3.000.000đ (Ba triệu đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(ĐÃ KÝ)

Nguyễn Văn Khương